

Số: 1030 /STNMT-KS

Điện Biên, ngày 21 tháng 10 năm 2019

V/v xác nhận khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị, kế hoạch khai thác đá làm VLXDTT trong diện tích dự án xây dựng công trình.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2019 của UBND tỉnh Điện Biên quy định tỷ lệ quy đổi từ số lượng khoáng sản thành phẩm ra số lượng khoáng sản nguyên khai để tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2011 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp đường cứu hộ, cứu nạn Nà Hỳ - Nà Búng, huyện Nậm Pồ; Quyết định số 955/QĐ-UBND ngày 23/10/2017 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu, nguồn vốn và thời gian thực hiện dự án; Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 15/12/2017 giữa Ban Quản lý các công trình Giao thông tỉnh Điện Biên và Doanh nghiệp tư nhân Đức Đoàn (nay là Công ty TNHH Đức Đoàn Điện Biên); Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số 601/QĐ-BCTGT ngày 18/12/2017 của Ban Quản lý dự án các công trình giao thông tỉnh Điện Biên; Thông báo chấp thuận hồ sơ dự thầu và trao hợp đồng số 603/TB-BCTGT ngày 19/12/2017 của Ban Quản lý dự án các công trình giao thông tỉnh Điện Biên; Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 606/2017/HĐ-XD ngày 20/12/2017 giữa Ban Quản lý các công trình Giao thông tỉnh Điện Biên và Doanh nghiệp tư nhân Đức Đoàn (nay là Công ty TNHH Đức Đoàn Điện Biên); Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 51/GXN-UBND ngày 15/01/2016 của UBND huyện Nậm Pồ; Văn bản số 2463/UBND-TH ngày 20 tháng 8 năm 2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng gói thầu số 2 (Toàn bộ phần xây lắp đoạn Km10 - Km 23+960, trừ cầu) thuộc dự án đầu tư xây dựng nâng cấp đường cứu hộ, cứu nạn Nà Hỳ - Nà Búng, huyện Mường Nhé (nay thuộc huyện Nậm Pồ).

xã Vàng Đán, huyện Nậm Pồ do đào mở nền đường để phục vụ thi công xây dựng công trình: Nâng cấp đường cứu hộ, cứu nạn Nà Hỳ - Nà Bùng, huyện Nậm Pồ với khối lượng 16.451 m<sup>3</sup> đá thành phẩm các loại (tương đương với 15.245,93 m<sup>3</sup> đá nguyên khai), thời gian đăng ký khai thác, tận dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường đến ngày 20 tháng 4 năm 2020 (theo Văn bản số 2463/UBND-TH ngày 20 tháng 8 năm 2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng gói thầu số 2 (Toàn bộ phần xây lắp đoạn Km10 - Km 23+960, trừ cầu) thuộc dự án đầu tư xây dựng nâng cấp đường cứu hộ, cứu nạn Nà Hỳ - Nà Bùng, huyện Mường Nhé (nay thuộc huyện Nậm Pồ) và Phụ lục Hợp đồng số 03).

3. Việc Công ty TNHH Đức Đoàn Điện Biên đăng ký khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường trong phạm vi diện tích dự án xây dựng công trình để phục vụ thi công xây dựng công trình: Nâng cấp đường cứu hộ, cứu nạn Nà Hỳ - Nà Bùng, huyện Nậm Pồ là phù hợp theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 64 của Luật Khoáng sản.

4. Để đảm bảo triển khai thi công xây dựng công trình: Nâng cấp đường cứu hộ, cứu nạn Nà Hỳ - Nà Bùng, huyện Nậm Pồ đúng tiến độ, tận dụng vật liệu tại chỗ, giảm chi phí đầu tư, tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương. Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh Điện Biên xem xét, xác nhận khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị, kế hoạch khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường trên tuyến do đào mở nền đường từ Km 16 + 040 đến Km 16 + 265 thuộc xã Vàng Đán, huyện Nậm Pồ của dự án nhằm phục vụ thi công xây dựng công trình: Nâng cấp đường cứu hộ, cứu nạn Nà Hỳ - Nà Bùng, huyện Nậm Pồ cho Công ty TNHH Đức Đoàn Điện Biên với các nội dung sau:

1. Khu vực đăng ký khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường từ Km 16 + 040 đến Km 16 + 265 thuộc bản Hom Xom 2, xã Vàng Đán, huyện Nậm Pồ, có diện tích 2.319,85 m<sup>2</sup>.

2. Khối lượng được phép khai thác: 15.245,93 m<sup>3</sup> đá đá nguyên khai.

3. Công suất được phép khai thác: 15.245,93 m<sup>3</sup> /6 tháng.

4. Kế hoạch khai thác : Tiến hành khai thác, tận dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường trên tuyến do đào mở nền đường từ Km 16 + 040 đến Km 16 + 265 thuộc xã Vàng Đán, huyện Nậm Pồ của dự án nhằm phục vụ thi công xây dựng công trình: Nâng cấp đường cứu hộ, cứu nạn Nà Hỳ - Nà Bùng, huyện Nậm Pồ.

5. Thời gian khai thác: Từ ngày UBND tỉnh xác nhận đến ngày 20/4/2020.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, có ý kiến chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Công ty TNHH Đức Đoàn;
- Lưu VT, KS.



**Ngôn Ngọc Khuê**

Số: /XN-UBND

Điện Biên, ngày tháng năm 2019

Dự thảo

**BẢN XÁC NHẬN**

**Khu vực, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường trong phạm vi diện tích đất dự án thi công xây dựng công trình: Nâng cấp đường cứu hộ, cứu nạn Nà Hỳ - Nà Búng, huyện Nậm Pồ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Đức Đoàn Điện Biên và đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên tại Văn bản số 1030.../STNMT-KS ngày 24.../10.../2019,

**XÁC NHẬN:**

1. Khu vực đăng ký khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường trong phạm vi diện tích đất dự án để phục vụ thi công xây dựng công trình: Nâng cấp đường cứu hộ, cứu nạn Nà Hỳ - Nà Búng, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 15/4/2011; UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu, nguồn vốn và thời gian thực hiện dự án tại Quyết định số 955/QĐ-UBND ngày 23/10/2017; Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 15/12/2017 giữa Ban Quản lý các công trình Giao thông tỉnh Điện Biên và Doanh nghiệp tư nhân Đức Đoàn (nay là Công ty TNHH Đức Đoàn Điện Biên); Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số 601/QĐ-BCTGT ngày 18/12/2017 của Ban Quản lý dự án các công trình giao thông tỉnh Điện Biên; Thông báo chấp thuận hồ sơ dự thầu và trao hợp đồng số 603/TB-BCTGT ngày 19/12/2017 của Ban Quản lý dự án các

công trình giao thông tỉnh Điện Biên; Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 606/2017/HĐ-XD ngày 20/12/2017 giữa Ban Quản lý các công trình Giao thông tỉnh Điện Biên và Doanh nghiệp tư nhân Đức Đoàn (nay là Công ty TNHH Đức Đoàn Điện Biên); Văn bản số 2463/UBND-TH ngày 20 tháng 8 năm 2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng gói thầu số 2 (Toàn bộ phần xây lắp đoạn Km10 - Km 23+960, trừ cầu) thuộc dự án đầu tư xây dựng nâng cấp đường cứu hộ, cứu nạn Nà Hỳ - Nà Búng, huyện Mường Nhé (nay thuộc huyện Nậm Pồ), có diện tích 2.319,85 m<sup>2</sup> thuộc Bản Hom Xom 2, xã Vàng Đán, huyện Nậm Pồ và được giới hạn bởi các điểm khép góc có tọa độ nêu tại Phụ lục 1 kèm theo.

2. Khối lượng được phép khai thác: 15.245,93 m<sup>3</sup> đá đá nguyên khai.

3. Công suất được phép khai thác: 15.245,93 m<sup>3</sup>/6 tháng.


4. Kế hoạch khai thác : Tiến hành khai thác, tận dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường trên tuyến do đào mở nền đường từ Km 16 + 040 đến Km 16 + 265 thuộc xã Vàng Đán, huyện Nậm Pồ của dự án nhằm phục vụ thi công xây dựng công trình: Nâng cấp đường cứu hộ, cứu nạn Nà Hỳ - Nà Búng, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên.

5. Thiết bị khai thác: (có bảng danh mục tại phụ lục 2 kèm theo);

6. Thời gian khai thác: Kể từ ngày ....../....../2019 đến ngày 20/4/2020.

Công ty TNHH Đức Đoàn Điện Biên có trách nhiệm thực hiện việc khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng khối lượng, công suất, kế hoạch, thời gian nêu trên; thực hiện các nghĩa vụ tài chính (tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thuế tài nguyên ...) theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Công thương; Xây dựng; Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện Nậm Pồ;
- Công ty TNHH Đức Đoàn Điện Biên;
- Lưu VT, KTN. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Mùa A Sơn**

**Phụ lục 1: Diện tích, tọa độ khu vực đăng ký khai thác đá làm VLXDĐT trong phạm vi diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp đường cứu hộ, cứu nạn Nà Hỳ - Nà Bủng, huyện Nậm Pồ**

TT	Tên Điểm	Hệ tọa độ VN2000	
		Kinh tuyến trực $103^{\circ}$ , múi chiếu $3^{\circ}$	
		X(m)	Y(m)
1	KM16	2405521.5029	471320.0949
2	M1	2405517.9424	471319.2914
3	M2	2405522.2033	471298.6839
4	M3	2405526.2847	471279.2372
5	M4	2405532.1205	471255.6001
6	M5	2405532.3269	471253.5041
7	M6	2405534.6336	471244.3625
8	M7	2405536.8684	471235.1676
9	M8	2405540.2545	471222.1675
10	M9	2405545.0390	471205.8050
11	M10	2405551.5466	471188.1210
12	M11	2405558.4360	471175.9563
13	M12	2405568.7834	471166.4196
14	M13	2405586.6190	471157.5064
15	M14	2405603.6358	471147.4368
16	M15	2405621.3547	471136.0935
17	M16	2405629.9224	471130.2426
18	M17	2405645.8736	471128.0477
19	M18	2405660.7708	471131.1086
20	TC304	2405659.4184	471134.4268
21	M19	2405658.2322	471137.3772

22	M20	2405646.5731	471138.7849
23	M21	2405635.4892	471140.0303
24	M22	2405626.4667	471145.0814
25	M23	2405608.0012	471155.1122
26	M24	2405591.3404	471165.8077
27	M25	2405573.3763	471174.4949
28	M26	2405565.9082	471182.0469
29	M27	2405560.8570	471191.1476
30	M28	2405555.1955	471209.1077
31	M29	2405549.4981	471225.1733
32	M30	2405547.0154	471238.4672
33	M31	2405541.7691	471246.3231
34	M32	2405539.1455	471255.0428
35	M33	2405538.4903	471257.0376
36	M34	2405534.8215	471281.0152
37	M35	2405528.9047	471300.1961
38	M36	2405524.2927	471320.7244
<b>Diện tích: 2.319,85 m<sup>2</sup></b>			

**Phụ lục 2: Danh mục thiết bị sử dụng trong khai thác**

<b>STT</b>	<b>Tên thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tính năng</b>	<b>Tình trạng hoạt động</b>
1	Máy xúc	02	Đào, mở nền đường; xúc đá	Hoạt động tốt
2	Máy khoan cầm tay	02	Khoan phá đá	Hoạt động tốt
3	Máy chế biến đá	01	Chế biến đá	Hoạt động tốt